

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày: 06/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Mai Hương.

Ông Đỗ Đức Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 90/2020/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị L, sinh năm: 1973 tại Quảng Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7, thôn TP, xã PT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; nơi đã cư trú: thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có chồng: Không và con: Không;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 06/8/2020 chuyển tạm giam ngày 12/8/2020.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp VK, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “vắng mặt”.

Người làm chứng:

+ Ông Phạm Tiến D, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Ấp XM, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06/8/2020, Phạm Thị L bắt xe ôm từ thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến chợ Bà Tô thuộc khu phố Thạnh Sơn, thị trấn Phước Bửu, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến nơi, L đi vào chợ đến khu vực bán hàng cua thì thấy chị Nguyễn Thị Thanh N điều khiển xe máy hiệu Vision đang dừng lại để mua hàng; Chị N ngồi trên xe quay mặt vào trong, phía trước hộc xe bên trái để 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh - đen, L dùng khẩu trang bằng vải che hộc xe, luồn tay vào trong lấy điện thoại bỏ đi thì bị chị N phát hiện đuổi theo nắm tay L và tri hô. Lúc này, L lấy điện thoại vứt xuống sạp bán khăn ở gần đó định bỏ chạy thì bị người dân giữ lại báo cho Công an thị trấn Phước Bửu, huyện XM đến làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện XM, Phạm Thị L đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Vật chứng thu giữ và xử L: Sau khi thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh - đen, dung lượng 64 GB, Ram 4 GB, kiểm máy CPH1825 (Số IMEI: 860163044408735) kèm 01 sim điện thoại số 0975810070 cơ quan điều tra đã xử L trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thanh N. Riêng 01 nón vải in hoa màu tím, loại nón có thiết kế để che nắng, che vùng mặt và cổ hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM chờ xử L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL - HĐĐG ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện XM kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh - đen, dung lượng 64 GB, Ram 4 GB trị giá 3.730.000đ, 01 sim điện thoại số 0975810070 trị giá 100.000đ; tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.830.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Tại cơ quan điều tra bị hại là Nguyễn Thị Thanh N đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh – đen, dung lượng 64 GB, Ram 4 GB, kiểm máy CPH 1825 (Số IMEI: 860163044408735) kèm 01 sim điện thoại số 0975810070. Chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 88/CT - VKS ngày 29 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 nón vải in hoa màu tím, loại nón có thiết kế để che nắng, che vùng mặt và cổ là dụng cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Phạm Thị L nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại chợ Bà Tô thuộc khu phố Thạnh Sơn, thị trấn Phước Bửu, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Phạm Thị L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F 9 màu xanh – đen, dung lượng 64 GB, ram 4 GB kèm 01 sim điện thoại số 0975810070 của chị Nguyễn Thị Thanh N.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 90/KL – HĐĐG ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM tại thời điểm xảy ra vụ án: điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh – đen trị giá 3.730.000đ và 01 sim điện thoại số 0975810070 trị giá 100.000đ. Tổng cộng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị N có tổng giá trị là 3.830.000đ (ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 88/CT – VKS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động, bị

cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng không gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm h, điểm i, điểm s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh N đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử L vật chứng: 01 nón vải in hoa màu tím, loại nón có thiết kế để che nắng, che vùng mặt và cổ là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/8/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón vải in hoa màu tím, loại nón có thiết kế để che nắng, che vùng mặt và cổ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 9 năm 2020 giữa Công an huyện XM và Chi cục thi hành án dân sự huyện XM).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo